

BIỂU THỐNG KÊ TANG VẬT VI PHẠM ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT (TỊCH THU) CHƯA XỬ LÝ
(Kèm theo Thông báo số: TB-HKL, ngày tháng 6 năm 2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực XVI)

Stt	Đơn vị ban hành Quyết định xử phạt/tịch thu tang vật vi phạm	Số QĐXP, QĐTT (ngày, tháng, năm)	Đơn vị chủ trì xử lý tài sản	Địa điểm bảo quản tang vật	Tên gỗ		Quy cách			Số lượng (thanh/ tấm/ lóng)	Khối lượng (m ³)	Trong đó: Khối lượng (m ³)			Tổng khối lượng (m ³)	Số lần thông báo đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và cơ quan quản lý chuyên ngành để đề nghị tiếp nhận gỗ (có liệt kê Văn bản)	Ghi chú
					Tên tiếng Việt	Nhóm loài	Đai (m)	Rộng (cm)	Đường kính hoặc chiều dày (cm)			Tròn	Xẻ	Hình thù phức tạp			
1	Số 03/QĐXP, ngày 21/4/2025 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	187 Phạm Văn Đồng, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Giổi	III	1,5	15	15	1	0,034				0,327	7 lần: - Thông báo số 03/TB- HKL ngày 16/12/2025 của Hạt Kiểm lâm khu vực XVI về việc đăng ký tiếp nhận tang vật (gỗ) bị tịch thu để quản lý, sử dụng; - Thông báo số 01/TB-HKL ngày 13/01/2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực XVI về việc giao, điều chuyển tài sản là gỗ bị tịch thu cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận, quản lý, sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh. - Thông báo số 02/TB-HKL ngày 25/02/2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực XVI về việc giao, điều chuyển tài sản là gỗ bị tịch thu cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận, quản lý, sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh. - Thông báo số 03/TB-HKL ngày 25/3/2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực XVI về việc giao, điều chuyển gỗ cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh;		
				Giổi	III	2,2	28	10	1	0,062							
				Giổi	III	1,7	15	15	1	0,038							
				Giổi	III	1,85	30	15	1	0,083							
				Giổi	III	1,6	18	10	1	0,029							
				Giổi	III	1,5	30	9	1	0,041							
	Tổng				Giổi	III	1,45	28	10	1	0,341			0,327			
	Số 06/QĐXP, Số 02/BB-TT, ngày 19/9/2025 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	187 Phạm Văn Đồng, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Xương cá	VI	2,2	32	30	1	0,211				0,667			
				Xương cá	VI	2,25	34	30	1	0,230							
				Xương cá	VI	2,21	33	31	1	0,226							
	Tổng									0,667		0,667					
	Số 08/QĐXP, Số 03/BB-TT, ngày 08/12/2025 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	187 Phạm Văn Đồng, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Son huyết	I	3,8		18	1	0,097				1,653			
				Son huyết	I	3,9		20	1	0,122							
				Son huyết	I	3,4		15	1	0,060							
				Son huyết	I	3,9		20	1	0,122							
				Bình linh	III	3,1		30	1	0,219							
				Bình linh	III	3,6		20	1	0,113							
				Bình linh	III	3,9		25	1	0,191							
				Bình linh	III	3,8		25	1	0,186							
				Bình linh	III	3,9		20	1	0,122							
	Bình linh	III	3,4		22	1	0,129										
	Bình linh	III	3,1		22	1	0,118										
	Bình linh	III	2,8		28	1	0,172										
	Tổng									1,653	1,653						
	Số 01/QĐ-TT, Số 01/BB-TT ngày 06/5/2026 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	187 Phạm Văn Đồng, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Sữa	VII	3,2		16	1	0,064	0,064			2,665 m ³ gỗ tròn; 0,626m ³ gỗ xẻ			
				Lôi thọ	V	1,8		13	1	0,024	0,024						
				Sữa	VII	2,8		15	1	0,049	0,049						
				Bình linh	III	1,8		15	1	0,032	0,032						
				Sữa	VII	3		15	1	0,053	0,053						
				Bình linh	III	2		15	1	0,035	0,035						
				Bình linh	III	2,8		20	1	0,088	0,088						
				Sữa	VII	3		20	1	0,094	0,094						
				Sao xanh	II	2,8		18	1	0,071	0,071						
Trám				V	2,2		35	1	0,212	0,212							
Đầu				V	2,5		18	1	0,064	0,064							
Đầu				V	3,1		33	1	0,265	0,265							
Sao xanh				II	1		16	1	0,020	0,020							
Sao xanh				II	4,8		24	1	0,217	0,217							
Đầu				V	3		20	1	0,094	0,094							
Trám				V	3,6		20	1	0,113	0,113							
Sao xanh				II	3		35	1	0,288	0,288							
Lôi thọ	V	1,9		18	1	0,048	0,048										
Lôi thọ	V	2,1		20	1	0,066	0,066										
Lôi thọ	V	1,7		20	1	0,053	0,053										
Lôi thọ	V	2		22	1	0,076	0,076										
Lôi thọ	V	1,4		19	1	0,040	0,040										
Lôi thọ	V	2,1		18	1	0,053	0,053										
Lôi thọ	V	2,2		20	1	0,069	0,069										

